

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**

**Biểu mẫu 17**

*(Theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học  
năm học 2019-2020**

**1. Ngành: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li><li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li><li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li></ul> <p><b>- Thạc sỹ ngành Kỹ thuật Điện tử</b></p> <p><b>- Thạc sỹ ngành Kỹ thuật Viễn thông:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi.</li></ul>
<b>II</b>	<b>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đào tạo kỹ sư CNKT ĐT-VT có kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, tiếp cận và áp dụng các kiến thức công nghệ, kỹ thuật mới trong hệ thống viễn thông; hệ thống mạng máy tính; hệ thống điện tử dân dụng, chuyên dụng; phát thanh truyền hình; kỹ thuật phần mềm ứng dụng cho lĩnh vực điện tử viễn thông để thực hiện việc triển khai, lắp đặt, vận hành, sử dụng, bảo dưỡng trang thiết bị, hệ thống điện tử, máy tính và viễn thông.</li><li>+ Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (trung đương TOEIC 450); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li></ul> <p><b>- Thạc sỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đào tạo ra các chuyên gia có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ cao, chuyên môn vững vàng, có kiến thức cơ sở và chuyên ngành sâu sắc về lĩnh vực kỹ thuật điện tử, kỹ thuật viễn thông và các chuyên ngành liên quan đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học của đất nước và bảo vệ Tổ quốc.</li></ul>



		<p>+ Làm việc độc lập, sáng tạo và có khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực mình được đào tạo).</p> <p>+ Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ giáo dục và Đào tạo.</p>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</p> <p>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</p> <p>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>- Chương trình đào tạo Đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật điện tử viễn thông theo học chế tín chỉ năm 2017</p> <p>- Chương trình đào tạo Thạc sĩ năm 2016</p>
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực rộng của ngành học.</p> <p>- Đủ trình độ học bậc đại học các chuyên ngành khác và và bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) trong và ngoài nước</p>
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Làm việc ở các công ty công nghệ, viễn thông, truyền thông đa phương tiện, công ty sản xuất, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm điện tử, các nhà cung cấp dịch vụ mạng, các công ty viễn thông truyền số liệu, các công ty điện thoại di động, các công ty truyền tin qua hệ thống vệ tinh, các công ty tư vấn giải pháp và kinh doanh các dịch vụ điện tử, viễn thông.</p> <p>- <b>Đại học:</b> Nghiên cứu Khoa học ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, và giảng dạy CN ĐT-TT các trường tại các trường Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường phổ thông (cần thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).</p> <p>- <b>Thạc sĩ:</b></p> <p>+ Cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, an ninh, các trường Đại học, Viện Nghiên cứu (chuyên viên kỹ thuật, giảng viên, nghiên cứu viên), và trong các doanh nghiệp (chuyên viên quản lý, cán bộ kỹ thuật phụ trách bộ phận chuyên môn).</p>

## 2. Ngành: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> <li>+ Tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo kỹ sư CNKT ĐK&amp;TĐH có kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, tiếp cận và áp dụng các kiến thức công nghệ, kỹ thuật mới trong kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; kỹ thuật phần mềm ứng dụng cho lĩnh vực điều khiển và tự động hóa để thực hiện việc triển khai, lắp đặt, vận hành, sử dụng, bảo dưỡng trang thiết bị, hệ thống điều khiển và tự động hóa .</li> <li>+ Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li> </ul>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa theo học chế tín chỉ năm 2018.
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực rộng của ngành học.</li> <li>- Đủ trình độ học bậc đại học các chuyên ngành khác và và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) trong và ngoài nước</li> </ul>
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc ở các công ty công nghệ, công ty sản xuất, nghiên cứu và phát triển hệ thống điều khiển và tự động hóa.</li> <li>- Nghiên cứu Khoa học ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, và giảng dạy ĐK&amp;TĐH các trường tại các trường Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề (cần thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).</li> </ul>

### 3. Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b>                      + Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.                      + Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.                      + Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia</p> <p><b>- Thạc sĩ</b>                      + Tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi</p>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b>                      + Đào tạo kỹ sư CNTT có kiến thức cơ bản, cần thiết chuyên ngành CNTT, có khả năng hiện thực hóa, độc lập nghiên cứu, truyền đạt các ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn: Khảo sát, thiết kế hệ thống thông tin, lập trình; thiết kế, lắp đặt và quản trị hệ thống mạng.                      + Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</p> <p><b>- Thạc sĩ:</b>                      + Đào tạo các chuyên gia có kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành vững vàng về lĩnh vực Công nghệ thông tin và các chuyên ngành liên quan; có hiểu biết thấu đáo những tri thức và thông tin cập nhật liên quan đến lĩnh vực đang phát triển rất nhanh ở Việt Nam.                      + Làm việc độc lập, sáng tạo và có khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực mình được đào tạo.                      + Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ giáo dục và Đào tạo</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho	<p>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</p> <p>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường</p>

	<b>người học</b>	xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng. - Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.
IV	<b>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</b>	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Công nghệ thông tin theo học chế tín chỉ năm 2017 - Chương trình đào tạo Thạc sỹ năm 2016
V	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	- Đủ năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp. - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn và dài hạn để nâng cao cập nhật kiến thức. - Đủ trình độ học bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành CNTT trong và ngoài nước
VI	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	+ Làm việc ở bộ phận CNTT hoặc ứng dụng CNTT của các đơn vị có nhu cầu ( <i>hành chính sự nghiệp, viễn thông, điện lực, đường sắt, xây dựng...</i> ), các công ty sản xuất, gia công phần mềm, công ty tư vấn về đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin, hệ thống mạng và truyền thông, hệ thống nhúng. - <b>Đại học:</b> Nghiên cứu Khoa học ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, và giảng dạy CNTT các trường tại các trường Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường phổ thông (cần thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm). - <b>Thạc sỹ:</b> Học viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm công việc ở những vị trí công tác ở các cơ quan Nhà nước, các trường Đại học, Viện Nghiên cứu (chuyên viên kỹ thuật, giảng viên, nghiên cứu viên), và trong các doanh nghiệp (chuyên viên quản lý, cán bộ kỹ thuật phụ trách bộ phận chuyên môn),...



#### 4. Ngành: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT lớp 12</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> </ul> <p><b>- Thạc sỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành Công nghệ sinh học.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo kỹ sư có kiến thức cơ bản về Công nghệ sinh học: Vi sinh, Hóa sinh, Sinh học phân tử và Kỹ thuật gen; các qui trình công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm thuộc lĩnh vực chuyên ngành Công nghệ Sinh học, Công nghệ Môi trường, Sinh y dược.</li> <li>+ Có khả năng tham gia thiết kế qui trình Công nghệ sinh học, lập dự án về Công nghệ sinh học, xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng và quản lý môi trường, tư vấn, chuyển giao kỹ thuật và dây chuyền công nghệ.</li> <li>+ Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450 hệ Đại học); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li> <li>+ Đủ điều kiện học tiếp sau đại học thạc sỹ hoặc tiến sỹ chuyên ngành CNSH tại các Viện, Trường trong và ngoài nước</li> </ul> <p><b>- Thạc sỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trang bị cho học viên kiến thức nâng cao và tổng hợp một cách có hệ thống về cơ sở ngành, công nghệ ngành chuyên sâu, thành tựu khoa học công nghệ triển khai các qui trình công nghệ tiên tiến, nhằm tạo ra sản phẩm Công nghệ sinh học để ứng dụng vào nghiên cứu cơ bản và thực tế sản xuất.</li> <li>+ Độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu thiết kế, xây dựng qui trình công nghệ sản xuất.</li> </ul>

		<p>+ Đủ trình độ, năng lực thực hiện nghiên cứu sinh trong nước và nước ngoài</p> <p>+ Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ giáo dục và Đào tạo.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</p> <p>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng, các hiệp hội.</p> <p>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>- Chương trình đào tạo Đại học ngành Công nghệ sinh học theo học chế tín chỉ năm 2017</p> <p>- Chương trình đào tạo Thạc sĩ năm 2016</p>
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.</p> <p>- Đủ trình độ học bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) chuyên ngành CNSH trong và ngoài nước</p>
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cán bộ tổ chức sản xuất, quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng, quản lý hoặc điều hành sản xuất tại các công ty có liên quan đến lĩnh vực CNSH, CN Môi trường, CN Sinh y dược (sản xuất vaccin, sản xuất enzyme, sản xuất protein, sản xuất kháng sinh, vitamin, chất phụ gia hóa dược....)</p> <p>- <b>Đại học:</b> Nghiên cứu Khoa học ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, và giảng dạy CNSH tại các trường Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường phổ thông (cần thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).</p> <p>- <b>Thạc sĩ:</b> Tham gia nghiên cứu, nghiên cứu độc lập, tư vấn và giảng dạy tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, các quan quản lý Nhà nước từ cấp trung ương đến địa phương (các bộ, vụ, viện), các doanh nghiệp, tổ chức thuộc khu vực Nhà nước và tư nhân, các công ty liên doanh và các tổ chức quốc tế.</p>

5. Ngành: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT lớp 12</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo kỹ sư có kiến thức cơ bản về Công nghệ thực phẩm; các qui trình công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm thuộc lĩnh vực chuyên ngành.</li> <li>+ Có khả năng tham gia nghiên cứu, thiết kế qui trình công nghệ thực phẩm, lập dự án về công nghệ, tư vấn, chuyển giao kỹ thuật và dây chuyền công nghệ.</li> <li>+ Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450 hệ Đại học); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li> <li>+ Đủ điều kiện học tiếp sau đại học thạc sĩ hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành tại các Viện, Trường trong và ngoài nước</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng, các hiệp hội.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo Đại học ngành Công nghệ thực phẩm theo học chế tín chỉ năm 2018</li> </ul>



V	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.</li> <li>- Đủ trình độ học bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) cùng chuyên ngành trong và ngoài nước</li> </ul>
VI	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	<p>Cán bộ tổ chức sản xuất, quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng, quản lý hoặc điều hành sản xuất tại các công ty có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ Thực phẩm (công ty chế biến lương thực, thực phẩm, thực phẩm chức năng ...)</p> <p>Nghiên cứu Khoa học ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, và giảng dạy Công nghệ Thực phẩm tại các trường Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường phổ thông (cần thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).</p>

**6. Ngành: KẾ TOÁN**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b>                      + Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.                      + Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.                      + Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</p> <p><b>- Thạc sỹ:</b>                      + Tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi.</p>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b>                      + Đào tạo cử nhân ngành kế toán có kiến thức cơ sở ngành: kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, luật kinh tế, kinh tế đầu tư, tài chính tiền tệ, thống kê kinh doanh, tài chính doanh nghiệp, thuế v.v...; kiến thức chuyên ngành: Chuẩn mực kế toán, kiểm toán Việt Nam và quốc tế, chế độ kế toán Việt Nam; các kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán quản trị, kiểm toán căn bản, phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích tài chính, tổ chức công tác kế toán.                      + Vận dụng thành thạo các nguyên tắc kế toán cơ bản, luật, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế, chế độ kế toán Việt Nam vào thực tiễn công tác kế toán.                      + Có khả năng tổ chức, điều hành bộ máy kế toán của đơn vị, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính của đơn vị.                      + Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450 đối với hệ Đại học).</p> <p><b>- Thạc sỹ:</b>                      + Đào tạo các chuyên gia có kiến thức chuyên môn kế toán vào thực tiễn hoạt động quản lý - kinh doanh; có kiến thức thực hành chuyên sâu các nghiệp vụ chuyên môn về kế toán, nắm vững các chế độ kinh tế, tài chính, kế toán do Bộ Tài chính và Nhà nước ban hành; các thông lệ, chuẩn mực quốc tế về kế toán; có khả năng phân tích, tổng hợp, hoạch định và tổ chức thực thi các chính sách và quyết định về kế toán và kiểm toán.                      + Nâng cao phương pháp luận và tư duy khoa học, sáng tạo;</p>

		+ Đạt yêu cầu về trình độ sử dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn kế toán và trình độ ngoại ngữ theo quy chế đào tạo trình độ thạc sỹ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ. - Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng. - Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Kế toán theo học chế tín chỉ năm 2017 - Chương trình đào tạo Thạc sỹ năm 2016
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng phát triển hành nghề kế toán, kiểm toán. - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao về kế toán và kiểm toán tại các trường, Viện trong và ngoài nước. - Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành kế toán, kinh tế trong và ngoài nước
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- <b>Đại học:</b> Làm kế toán viên, kế toán phụ trách các phần, kế toán tổng hợp, hoặc kiểm soát viên tại các đơn vị, các tổ chức kinh tế; Làm các công việc liên quan đến lĩnh vực kinh tế, kế toán, tài chính trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, ngân hàng, tổ chức tài chính, các đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán; Là giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường cao đẳng, cơ sở đào tạo kế toán, kiểm toán, tài chính (cần có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm). - <b>Thạc sỹ:</b> Chuyên gia kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính trong các loại hình doanh nghiệp; Các nhà quản lý cấp cao (kế toán trưởng, chuyên gia kế toán) trong các tập đoàn, tổng công ty, công ty, các tổ chức kinh tế - xã hội từ trung ương đến địa phương



## 7. Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> </ul> <p><b>- Thạc sĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có kiến thức cơ sở: kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế phát triển, quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính - tiền tệ, kinh tế đầu tư, nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê, luật kinh tế ...; kiến thức về quản trị doanh nghiệp và từng nghiệp vụ cụ thể trong quản trị doanh nghiệp. Có khả năng tìm kiếm, nắm bắt các cơ hội kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp; tổ chức, lãnh đạo và điều hành hoạt động của doanh nghiệp với vai trò của một nhà quản trị.</li> <li>- Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450).</li> </ul> <p><b>- Thạc sĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo các chuyên gia có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh vững vàng, có năng lực thực hành và khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học kỹ thuật và kinh tế, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh; có thể tham gia vào ban lãnh đạo để quản lý (nhân sự, tài chính, công nghệ, sản xuất, kinh doanh) và xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp từ tầm nhìn mới của nền kinh tế hiện đại; nghiên cứu khoa học để nâng cao khả năng nghiên cứu trong quản trị và kinh doanh.</li> <li>+ Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo Đại học ngành Quản trị kinh doanh theo học chế tín chỉ năm 2017</li> <li>- Chương trình đào tạo Thạc sỹ năm 2016</li> </ul>
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao về kinh tế, quản trị kinh doanh, nghiệp vụ giám đốc, thương mại, đầu tư trong và ngoài nước.</li> <li>- Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Quản trị kinh doanh trong và ngoài nước</li> </ul>
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đại học:</b> Làm việc tại các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực kinh tế trong và ngoài nước với vai trò lãnh đạo hoặc quản lý điều hành; hoặc làm việc tại các phòng ban chức năng của doanh nghiệp như phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức nhân sự, phòng dự án, phòng R&amp;D, cơ quan quản lý, các tổ chức kinh tế, các cơ sở đào tạo (các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp), các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh với vai trò quản trị và điều hành hay làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh.</li> <li>- <b>Thạc sỹ:</b> Làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học về lĩnh vực Quản trị kinh doanh.</li> </ul>

## 8. Ngành: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo cử nhân Thương mại Điện tử có kiến thức cơ sở: kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế phát triển ...; kiến thức về thương mại và Công nghệ Thông tin. Có khả năng tìm kiếm, nắm bắt các cơ hội kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp; tổ chức, lãnh đạo và điều hành hoạt động thương mại điện tử.</li> <li>- Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450).</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo Đại học ngành Thương mại Điện tử theo học chế tín chỉ năm 2018</li> </ul>
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao về lĩnh vực Thương mại Điện tử trong và ngoài nước.</li> <li>- Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Thương mại Điện tử trong và ngoài nước</li> </ul>



VI	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các doanh nghiệp đang hoặc có dự định triển khai ứng dụng TMĐT với các công việc như: lập, triển khai các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh trong TMĐT; xây dựng và thẩm định, đánh giá và quản trị các dự án TMĐT; quản trị Website thương mại điện tử; Quản trị hoạt động tác nghiệp kinh doanh điện tử (Marketing trực tuyến, Thanh toán điện tử, Quản trị Logistics trong kinh doanh trực tuyến...)</li> <li>- Chuyên viên hoặc quản lý phụ trách tư vấn các giải pháp phát triển hệ thống thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu tại các doanh nghiệp cung cấp giải pháp về TMĐT</li> <li>- Viên chức, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước chuyên quản lý hoặc ứng dụng thương mại điện tử</li> <li>- Nhà sáng lập doanh nghiệp kinh doanh điện tử</li> <li>- Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thương mại điện tử ở các Viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng trên cả nước.</li> </ul>
----	---	--

## 9. Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

### Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh Du lịch - Khách sạn

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <p>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</p> <p>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</p> <p>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</p>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Đào tạo cử nhân QTKD (Du lịch - Khách sạn) có kiến thức về QTKD, thị trường du lịch, marketing, tài chính kế toán, tổ chức quản lý ở các bộ phận nhà hàng, ăn uống, ẩm thực, buồng, lễ tân khách sạn; tổ chức sự kiện, quản lý nguồn nhân lực, giám sát, quản lý chất lượng dịch vụ, thương mại điện tử, quản lý một doanh nghiệp du lịch khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh khách sạn như dịch vụ tham quan, giải trí, mua sắm, đặt và giữ chỗ khách sạn, vé máy bay, đổi tiền, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, đại lý ...</p> <p>- Có khả năng cập nhật, tra cứu và chọn lọc các thông tin, tham gia tích cực vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng chính sách, kế hoạch kinh doanh và tổ chức triển khai điều hành hoạt động cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng và các cơ quan đơn vị trong ngành.</p> <p>- Đạt trình độ tiếng Anh B2 theo khung tham chiếu châu Âu tương đương với trình độ TOEIC ở mức 550 điểm trở lên. Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp làm việc và tham khảo tài liệu chuyên môn trong lĩnh vực du lịch khách sạn, nhà hàng</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</p> <p>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</p> <p>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</p>

IV	<b>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</b>	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lưu hành chuyên ngành Du lịch, khách sạn theo học chế tín chỉ năm 2017
V	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về dịch vụ du lịch khách sạn, kinh tế, quản trị kinh doanh tại các Trường, viện trong và ngoài nước.</li> <li>- Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành trong và ngoài nước</li> </ul>
VI	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch, tại các khách sạn, khu nghỉ dưỡng với chức danh trưởng nhóm, giám sát hoặc quản lý các bộ phận Lễ tân, Bồng, Ẩm thực, Marketing, Nhân sự, Tổ chức sự kiện, hoặc có thể giữ các vị trí điều hành tour, trưởng nhóm hoặc trưởng bộ phận Marketing, Quan hệ khách hàng, tổ chức sự kiện, Nghiên cứu và phát triển, Quan hệ công chúng (PR), tại các doanh nghiệp trong ngành du lịch, hoặc các doanh nghiệp có liên quan.</li> <li>- Tại các cơ quan quản lý, đơn vị sự nghiệp có liên quan đến du lịch như Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch, các cơ quan nhà nước về du lịch ở các địa phương thuộc Bộ, ngành, cơ quan có bộ phận nghiên cứu liên quan đến du lịch, các doanh nghiệp du lịch ở ngành khác có nghiệp vụ liên quan đến du lịch như: thương mại, hàng không...</li> <li>- Tại các dự án trong và ngoài nước có liên quan tới dịch vụ du lịch.</li> </ul>

## 10. Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

### Chuyên ngành: Hướng dẫn Du lịch

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối trọng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo cử nhân QTKD (Hướng dẫn du lịch) có kiến thức và năng lực về QTKD, thị trường du lịch, quản trị học, kinh tế học, marketing, kế toán, tài chính, quản trị dự án, tin học ứng dụng, du lịch điện tử, tổ chức quản lý của một bộ phận cũng như của một doanh nghiệp du lịch; quản lý đại lý lữ hành, nghiệp vụ điều hành tour, quản lý chương trình du lịch trọn gói và các dịch vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch, quản lý đoàn, marketing điểm đến, tổ chức và quản lý các sự kiện du lịch (<i>event</i>), quản trị quan hệ công chúng (<i>PR</i>) trong thực tế hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch.</li> <li>- Có khả năng cập nhật, tra cứu và chọn lọc các thông tin, tham gia tích cực vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng chính sách, kế hoạch kinh doanh về quản trị doanh nghiệp, xây dựng và tính toán giá bán chương trình du lịch (<i>tours</i>) và tổ chức triển khai điều hành hoạt động kinh doanh cho các công ty kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành, khu du lịch (<i>resort</i>), nghỉ dưỡng và các đơn vị trong ngành.</li> <li>- Đạt trình độ tiếng Anh B2 theo khung tham chiếu châu Âu tương đương với trình độ TOEIC ở mức 550 điểm trở lên. Sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành hướng dẫn trong giao tiếp, công việc và tham khảo tài liệu chuyên môn trong lĩnh vực du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch.</li> </ul>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường</li> </ul>

		<p>xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>
IV	<b>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</b>	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành chuyên ngành Hướng dẫn Du lịch theo học chế tín chỉ năm 2017
V	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về dịch vụ du lịch khách sạn, kinh tế, quản trị kinh doanh tại các Trường, viện trong và ngoài nước.</li> <li>- Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành trong và ngoài nước</li> </ul>
VI	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn viên du lịch tự do, hoặc chính thức cho các công ty du lịch, hoặc tham gia làm việc trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch, tại các công ty du lịch, đại lý lữ hành, khu du lịch, nghỉ dưỡng ... với chức danh nhân viên, chuyên viên, trưởng nhóm, giám sát hoặc quản lý các bộ phận điều hành tour; nhân viên, chuyên viên, trưởng nhóm hoặc trưởng bộ phận Marketing, Quan hệ khách hàng, Quan hệ công chúng (PR), Phát triển sản phẩm, tổ chức sự kiện, Nhân sự, Quản lý hướng dẫn, Quản trị lữ hành tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ, các tổ chức quốc tế, bảo hiểm, hãng hàng không, tổ chức phi chính phủ và các đơn vị khác không trong ngành du lịch.</li> <li>- Làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch như Tổng cục Du lịch, các cơ quan quản lý về Du lịch ở trung ương và ở các địa phương.</li> <li>- Làm việc tại các dự án trong và ngoài nước có liên quan tới du lịch, dịch vụ.</li> </ul>

## 11. Ngành: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo cử nhân có kiến thức về tài chính - ngân hàng có khả năng thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, kế toán tài chính, phân tích và lập kế hoạch tài chính, sử dụng các phương pháp lượng hóa và thống kê trong lĩnh vực tài chính, thẩm định các dự án về phương diện tài chính, các quy định (luật pháp, chính sách, thuế) trong hoạt động kinh doanh.</li> <li>+ Có khả năng tham gia lập và triển khai kế hoạch huy động nguồn lực tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính của doanh nghiệp, tư vấn dịch vụ về tài chính, thuế doanh nghiệp.</li> <li>+ Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450 đối với hệ đại học); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo Đại học ngành Tài chính ngân hàng theo học chế tín chỉ năm 2017</li> </ul>



V	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Tài chính và Ngân hàng tại các Trường, Viện trong và ngoài nước.</li> <li>- Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng trong và ngoài nước</li> </ul>
VI	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao dịch viên, kiểm soát viên, nhân viên kế toán ngân hàng, chuyên viên tín dụng, chuyên viên thẩm định dự án, chuyên viên quản lý và thu hồi vốn, chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên quản lý tài chính, chuyên viên phân tích tài chính, chuyên viên tư vấn tài chính, chuyên viên hoạch định tài chính, chuyên viên quản trị rủi ro ở bộ phận kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp.</li> <li>- Sau khi được bổ túc chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng chuyển đổi để làm việc được ở các bộ phận quản trị, bộ phận nghiên cứu. Mở doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ về tài chính, ngân hàng và kế toán.</li> </ul>



## 12. Ngành: LUẬT

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo cử nhân ngành Luật có kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật. Có hiểu biết sâu và vận dụng tốt các kiến thức của ngành Luật: Luật hiến pháp, Luật hành chính, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật kinh tế, Luật tài chính, Luật lao động, Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế, Pháp luật về phòng chống tham nhũng.</li> <li>+ Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý; tham gia các quá trình tố tụng với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự; tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến pháp luật; đàm phán trong các giao dịch, hợp đồng; giải quyết công việc trong các cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước, các tổ chức khác;...</li> <li>+ Soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc mọi lĩnh vực liên quan đến công việc được giao.</li> <li>+ Độc lập tổ chức thực hiện các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của mình trong các cơ quan, tổ chức cũng như của khách hàng.</li> <li>+ Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450). Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên môn về các vấn đề pháp lý, chuyên ngành Luật.</li> </ul>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>

IV	<b>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</b>	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Luật theo học chế tín chỉ năm 2017
V	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ tham gia các khóa đào tạo chức danh tư pháp, thư ký tòa án, luật sư, kiểm sát viên, công chứng viên, thừa phát lại.</li> <li>- Đủ trình độ bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành phù hợp với trong và ngoài nước</li> </ul>
VI	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành pháp luật (giải quyết các vấn đề pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, cơ quan như Công an, Thanh tra Nhà nước, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng; Làm việc trong các bộ phận phụ trách về pháp chế, nhân sự, trợ lý...của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, từ trung ương đến địa phương).</li> <li>- Tư vấn pháp luật và thực hiện các công việc pháp lý có liên quan: lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, lao động, quốc tế, ... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại.</li> <li>- Giảng dạy và nghiên cứu pháp luật.</li> </ul>

### 13. Ngành: LUẬT KINH TẾ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> </ul> <p><b>- Thạc sĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi.</li> <li>+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học gắn với ngành Luật Kinh tế phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.</li> <li>+ Tốt nghiệp đại học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp, những đối tượng còn lại phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành Luật kinh tế kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế có kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật, Luật kinh tế chuyên ngành, pháp luật về sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại, pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại, Luật chứng khoán, Luật an sinh xã hội, Pháp luật kinh doanh bất động sản, Luật cạnh tranh, Luật kinh doanh bảo hiểm, Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng dân sự, Kỹ năng nghề luật, Kỹ năng tư vấn pháp luật về thuế, Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực đất đai... ứng dụng tư vấn các vấn đề pháp lý, tư vấn hoặc đàm phán ký kết các hợp đồng, hỗ trợ các dịch vụ pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, tiến hành các hoạt động tố tụng...</li> <li>+ Độc lập tổ chức thực hiện các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của mình trong các cơ quan, tổ chức cũng như của khách hàng.</li> <li>+ Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450). Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên môn về các vấn đề pháp lý, chuyên ngành luật kinh tế.</li> </ul> <p><b>- Thạc sĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo thạc sĩ luật học có hiểu biết sâu rộng về hệ thống pháp luật</li> </ul>

		<p>kinh tế, có kiến thức lý luận vững vàng ở một số lĩnh vực chuyên sâu của pháp luật kinh tế như Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Tài chính, Luật Ngân hàng, Luật Lao động, Luật Đất đai...; có năng lực thực hành tốt, có khả năng phát hiện và vận dụng được kiến thức pháp luật kinh tế, lý luận và phương pháp luận để giải quyết một số vấn đề học thuật và thực tiễn thuộc ngành Luật Kinh tế.</p> <p>+ Có khả năng đánh giá, phân tích sự kiện và lập luận khoa học; năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành được đào tạo; phương pháp nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo; tinh thần và tác phong làm việc chuyên nghiệp và độc lập.</p> <p>+ Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ giáo dục và Đào tạo.</p>
III	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>
IV	<b>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo Đại học ngành Luật kinh tế theo học chế tín chỉ năm 2017</li> <li>- Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Luật kinh tế năm 2016</li> </ul>
V	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia các khóa đào tạo chức danh tư pháp như thẩm phán, thư ký tòa án, kiểm soát viên, luật sư, công chứng viên, thừa phát lại....</li> <li>- Tham gia bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) chuyên ngành Luật kinh tế hoặc chuyên ngành khác phù hợp công việc ở trong và ngoài nước</li> </ul>
VI	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành pháp luật (giải quyết các vấn đề pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, cơ quan như Công an, Thanh tra Nhà nước, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng; Làm việc trong các bộ phận phụ trách về pháp chế, nhân sự, trợ lý...của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, từ trung ương đến địa phương).</li> <li>- Tư vấn pháp luật lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, lao động, quốc tế, ... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại.</li> <li>- Giảng dạy và nghiên cứu pháp luật.</li> </ul>

## 14. Ngành: LUẬT QUỐC TẾ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <p>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</p> <p>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</p> <p>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia</p>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học:</b></p> <p>+ Đào tạo cử nhân ngành luật quốc tế có kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật, vận dụng tốt các kiến thức chuyên ngành luật quốc tế: Pháp luật Liên minh Châu Âu, Pháp luật cộng đồng ASEAN, Luật Thương mại quốc tế, Luật vận chuyển hàng hải và hàng không quốc tế, Luật biển quốc tế, Pháp luật quốc tế về sở hữu trí tuệ, Pháp luật về đấu thầu quốc tế, Trọng tài quốc tế, Quan hệ kinh tế quốc tế, Hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế, Pháp luật giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, Quan hệ kinh tế quốc tế, Luật hàng không quốc tế, Pháp luật môi trường trong hội nhập kinh tế quốc tế, Pháp luật về bảo hiểm trong vận chuyển quốc tế, Kỹ năng đàm phán, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế.</p> <p>+ Tham gia các quá trình tố tụng với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự; tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến pháp luật, đặc biệt là pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ có yếu tố nước ngoài</p> <p>+ Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450). Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên môn về các vấn đề pháp lý, chuyên ngành luật quốc tế.</p>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học</p> <p>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</p> <p>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</p>



		- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Luật Quốc tế theo học chế tín chỉ năm 2017
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Đủ trình độ tham gia các khóa đào tạo chức danh tư pháp như thẩm phán, thư ký tòa án, kiểm soát viên, luật sư, công chứng viên, thừa phát lại. - Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Luật Quốc tế hoặc chuyên ngành khác phù hợp với công việc ở trong và ngoài nước
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Thực hành pháp luật (giải quyết các vấn đề pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, cơ quan như Công an, Thanh tra Nhà nước, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng; Làm việc trong các bộ phận phụ trách về pháp chế, nhân sự, trợ lí...của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, từ trung ương đến địa phương) Làm việc trong các doanh nghiệp với vai trò là các chuyên gia pháp luật trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có yếu tố nước ngoài, trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa....cho doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, trong việc giải quyết các tranh chấp lao động có yếu tố nước ngoài. - Tư vấn pháp luật lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, lao động, quốc tế, ... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại. - Giảng dạy và nghiên cứu pháp luật

BỘ TƯ PHÁP

15. Ngành: NGÔN NGỮ ANH

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> </ul> <p><b>- Thạc sỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp đại học hệ chính quy chuyên ngành tiếng Anh.</li> <li>+ Thí sinh đăng ký dự thi theo ngành ngoại ngữ đúng với bằng tốt nghiệp đại học theo hình thức giáo dục thường xuyên thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy thuộc ngành ngoại ngữ khác.</li> </ul> <p><b>- Tiến sỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có bằng cử nhân hoặc thạc sỹ tiếng Anh ngành đúng hoặc ngành phù hợp, kết hợp thi tuyển và xét hồ sơ chuyên môn theo quy định của Viện Đại học Mở Hà Nội</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Đại học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đào tạo cử nhân ngành ngôn ngữ Anh: Nắm vững và vận dụng các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, lịch sử văn hóa, văn học Việt Nam và văn minh thế giới, lý luận ngôn ngữ học, tiếng Việt, phương pháp nghiên cứu khoa học, tin học, ngoại ngữ thứ hai (tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp...), kiến thức cơ sở ngành ngôn ngữ Anh như ngữ âm và âm vị học, ngữ nghĩa học, ngữ pháp học, ngữ dụng học, văn hóa – văn học Anh - Mỹ.</li> <li>+ Chuyên ngành biên/phiên dịch: có khả năng biên phiên dịch thành thạo trong nhiều lĩnh vực.</li> <li>+ Chuyên ngành giảng dạy: có khả năng sư phạm, áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại trong công tác giảng dạy tiếng Anh.</li> <li>+ Có khả năng tự học và học tập liên tục, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, về văn học hoặc văn hóa – văn minh của các nước thuộc cộng đồng Anh ngữ.</li> <li>+ Sử dụng lưu loát tiếng Anh qua bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, đạt trình độ C1 theo khung tham chiếu châu Âu, tương đương tối thiểu 750 điểm TOEIC hoặc tối thiểu 6.5 điểm IELTS.</li> </ul>

		<p>+ Có khả năng sử dụng ngoại ngữ thứ hai trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành. Đạt trình độ tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Pháp trình độ B1 trở lên (theo khung tham chiếu ngôn ngữ châu Âu chung).</p> <p>- <i>Thạc sĩ:</i></p> <p>+ Trang bị cho học viên kiến thức lí thuyết về ngôn ngữ Anh và các khoa học có liên quan, mở rộng và cập nhật kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá các nước nói tiếng Anh, biên dịch, phiên dịch tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên ngành ở trình độ cao; giảng dạy tiếng Anh ở trình độ nâng cao; giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại các học viện, các trường đại học và cao đẳng; bước đầu độc lập thực hiện nghiên cứu và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh; giao tiếp văn hoá Anh -Việt và các vấn đề chuyên môn khác.</p> <p>+ Phát triển các kĩ năng Tiếng Anh, đặc biệt là kĩ năng viết, nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- <i>Tiến sĩ:</i></p> <p>+ Giúp nghiên cứu sinh khả năng đánh giá các công trình nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực ngôn ngữ học; có khả năng tiến hành các nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực ngôn ngữ học; có cái nhìn sâu rộng về các vấn đề lý thuyết trong lĩnh vực ngôn ngữ học, đặc biệt thuộc các chuyên ngành Lý thuyết Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học Ứng dụng và Ngôn ngữ học Liên ngành</p> <p>+ Trang bị kiến thức sâu rộng về các bình diện của Ngôn ngữ học ứng dụng như tâm lý, xã hội, giáo dục, thụ đắc ngôn ngữ, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong việc dạy-học tiếng Anh, về các vấn đề liên ngôn, so sánh và đối chiếu tiếng Anh, tiếng Việt hoặc với các ngôn ngữ khác; một số vấn đề của dịch thuật.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học</p> <p>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</p> <p>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</p> <p>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</p>

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo Đại học ngành Ngôn ngữ Anh theo học chế tín chỉ năm 2017</li> <li>- Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Ngôn ngữ Anh năm 2016</li> <li>- Chương trình đào tạo tiến sỹ ngành Ngôn ngữ Anh năm 2016</li> </ul>
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao trong và ngoài nước.</li> <li>- Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành theo nhu cầu các nhân và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) các chuyên ngành có liên quan trong và ngoài nước</li> </ul>
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đại học:</b></li> <li>+ Cử nhân chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Anh: có thể tham gia làm việc trong các cơ quan nhà nước hoặc các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực đối ngoại, truyền thông, các cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế với tư cách trợ lý, thư ký phụ trách văn phòng, hoặc các công ty nước ngoài hoặc các công ty liên doanh với nước ngoài với các chức danh tương ứng.</li> <li>+ Giảng viên dạy tiếng Anh tại các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng hoặc các cơ sở đào tạo khác.</li> <li>- <b>Thạc sỹ, Tiến sỹ:</b></li> <li>+ Tham gia nghiên cứu, nghiên cứu độc lập và giảng dạy tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, các quan quản lý Nhà nước từ cấp trung ương đến địa phương (các bộ, vụ, viện), các doanh nghiệp, tổ chức thuộc khu vực Nhà nước và tư nhân, các công ty liên doanh và các tổ chức quốc tế, lực lượng vũ trang, an ninh...</li> </ul>

## 16. Ngành: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <p>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</p> <p>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</p> <p>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia</p>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Đào tạo cử nhân ngành ngôn ngữ Trung Quốc: Nắm vững và vận dụng các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, triết học, xã hội học, cơ sở văn hóa Việt Nam, lý luận ngôn ngữ học, tiếng Việt, lịch sử văn minh thế giới, lịch sử tư tưởng Phương Đông, v.v... các kiến thức cơ sở ngành liên quan đến ngành đào tạo như ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ dụng, ngữ pháp, ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, văn học Trung Quốc, các khối lượng kiến thức tiếng Trung Quốc và lý luận về dịch thuật; các kiến thức chuyên ngành, như lý thuyết dịch, thực hành dịch, và các năng lực biên phiên dịch chuyên sâu ở các cấp độ phù hợp với trình độ đại học về Trung văn. lý luận dạy học đại cương, tâm lý học đại cương và giáo dục học đại cương, v.v...</p> <p>- Có kiến thức mở rộng về văn hóa, văn học, ngôn ngữ, cũng như lịch sử văn minh Việt Nam và Trung Quốc; có năng lực trình bày, phân tích, mạch lạc và có phương pháp (bằng văn bản hay lời ngôn ngữ nói) với từ vựng và thuật ngữ phù hợp các nội dung chuyên môn bằng tiếng Trung Quốc.</p> <p>- Có kỹ năng giao tiếp Nghe, Nói, Đọc, Viết bằng tiếng Trung đạt trình độ C1 tương đương HSK cấp 5 (HSK mới) theo quy định đạt chuẩn quốc tế đối với ngành Tiếng Trung Quốc.</p> <p>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ thứ hai là tiếng Anh tương đương 450 điểm TOEIC trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành.</p>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</p> <p>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</p>



		- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.
IV	<b>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</b>	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc theo học chế tín chỉ năm 2017
V	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Chính trị quốc tế, Kinh tế quốc tế, Luật quốc tế, văn hóa đối ngoại tại các Trường, Viện trong và ngoài nước. - Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) các chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc trong và ngoài nước
VI	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	- Các cơ quan Nhà nước hoặc các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực đối ngoại, truyền thông, kinh tế, thương mại, du lịch, các công ty liên doanh mà tiếng Trung được sử dụng thường xuyên. - Các cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế, các công ty mà tiếng Trung Quốc là ngôn ngữ làm việc chính thức, hoặc có mối liên hệ thường xuyên với các quốc gia, vùng lãnh thổ sử dụng tiếng Trung Quốc như: Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Ma Cao, Singapore, v.v... - Làm việc tại các ngân hàng Trung Quốc có chi nhánh tại Việt Nam như HSBC, ICBC. - Giảng dạy tiếng Trung tại các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, THPT hoặc THCS nơi có bộ môn tiếng Trung. Nghiên cứu khoa học tại các Viện nghiên cứu có lĩnh vực nghiên cứu thường xuyên là Trung Quốc.



## 17. Ngành: KIẾN TRÚC

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT lớp 12</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> <li>+ Xét kết quả điểm dự thi môn năng khiếu vẽ tại Nhà trường và tại các trường đại học khác trên cả nước.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo Kiến trúc sư có đầy đủ kiến thức cơ sở và chuyên môn về quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị và thiết kế kiến trúc và có khả năng phác thảo, triển khai được ý tưởng thiết kế kiến trúc và quy hoạch trên máy tính. hiểu biết về các công việc xây dựng, phương pháp sử dụng vật liệu và thi công xây dựng trong kiến trúc và nội thất. Xác định và đánh giá được những tác động qua lại của kiến trúc và môi trường.</li> <li>- Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li> </ul>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Kiến trúc theo học chế tín chỉ năm 2017

	<b>nhà trường thực hiện</b>	
<b>V</b>	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự học tập và nghiên cứu theo chuyên ngành được đào tạo và các chuyên ngành có liên quan</li> <li>- Đảm bảo kiến thức để có thể tiếp tục học các cấp độ cao hơn</li> </ul>
<b>VI</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	Có thể hoạt động nghề nghiệp trong các cơ sở thiết kế, thi công, nghiên cứu khoa học, đào tạo và các cơ quan quản lý kiến trúc và quy hoạch.

## 18. Ngành: THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP

### Chuyên ngành: Thiết kế đồ họa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT lớp 12</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> <li>+ Xét kết quả điểm dự thi môn năng khiếu vẽ tại Nhà trường và tại các trường đại học khác trên cả nước.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo cử nhân ngành Thiết kế công nghiệp chuyên ngành Thiết kế đồ họa có kiến thức cơ bản về mỹ thuật tạo hình, có khả năng thiết kế các sản phẩm đồ họa trên cơ sở nắm vững ngôn ngữ tạo hình, quy trình, phương pháp sáng tác phẩm đồ họa; nguyên lý, kỹ thuật in ấn đồ họa.</li> <li>- Có khả năng tiếp cận kiến thức, công nghệ mới, thiết bị hiện đại và độc lập nghiên cứu, phân tích, xử lý kết quả thực nghiệm áp dụng trong thiết kế mỹ thuật công nghiệp để thể hiện tác phẩm đồ họa văn hóa đa phương tiện.</li> <li>- Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li> </ul>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>

IV	<b>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</b>	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Thiết kế công nghiệp chuyên ngành Thiết kế đồ họa theo học chế tín chỉ năm 2017
V	<b>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Mỹ thuật công nghiệp trong và ngoài nước.</li> <li>- Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và học bậc sau đại học (Thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Mỹ thuật công nghiệp trong và ngoài nước.</li> </ul>
VI	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc và nghiên cứu khoa học ở Viện nghiên cứu, trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các cơ quan nhà nước hoặc các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực đồ họa ứng dụng như in ấn, thiết kế, quảng cáo, trình bày ấn phẩm; cơ quan quản lý có liên quan đến ngành mỹ thuật công nghiệp và văn hoá nói chung ... thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực thiết kế và sản xuất đồ họa.</li> <li>- Giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong lĩnh vực mỹ thuật công nghiệp (cần thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).</li> </ul>

**19. Ngành: THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP**

**Chuyên ngành: Thiết kế nội thất**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học, cao đẳng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT lớp 12</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> <li>+ Xét kết quả điểm dự thi môn năng khiếu vẽ tại Nhà trường và tại các trường đại học khác trên cả nước.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo cử nhân ngành Thiết kế Công nghiệp chuyên ngành Thiết kế nội thất có kiến thức và khả năng thiết kế các công trình trang trí nội thất trên cơ sở nắm vững nguyên lý tạo hình và ứng dụng sáng tạo phong cách truyền thống và hiện đại được đào tạo cùng với các phương pháp và quy trình, kỹ thuật thiết kế nội thất.</li> <li>- Có khả năng tiếp cận kiến thức, công nghệ mới, thiết bị hiện đại và độc lập nghiên cứu, phân tích, xử lý kết quả thực nghiệm áp dụng trong thiết kế mỹ thuật công nghiệp.</li> <li>- Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450 đối với hệ đại học); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li> </ul>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của</li> </ul>

		giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Thiết kế công nghiệp chuyên ngành Thiết kế nội thất theo học chế tín chỉ năm 2017
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Mỹ thuật công nghiệp trong và ngoài nước. - Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và học bậc sau đại học (Thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Mỹ thuật công nghiệp trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm việc và nghiên cứu khoa học ở Viện nghiên cứu, trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành trong các cơ quan nhà nước hoặc các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực Thiết kế nội thất như thiết kế sản phẩm nội thất, trang trí nội - ngoại thất các công trình kiến trúc dân dụng và kiến trúc công nghiệp, các cơ quan quản lý có liên quan đến ngành mỹ thuật công nghiệp và văn hoá nói chung. - <i>Đại học:</i> Giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong lĩnh vực mỹ thuật công nghiệp (cần thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).



## 20. Ngành: THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP

### Chuyên ngành: Thiết kế thời trang

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p><b>- Đại học, cao đẳng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>+ Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT lớp 12</li> <li>+ Điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn văn hóa từ kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.</li> <li>+ Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi (gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia.</li> <li>+ Xét kết quả điểm dự thi môn năng khiếu vẽ tại Trường và tại các trường đại học khác trên cả nước.</li> </ul>
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo cử nhân ngành Thiết kế nội thất chuyên ngành Thiết kế thời trang có kiến thức cơ bản về mỹ thuật tạo hình, có khả năng sáng tác, thiết kế các sản phẩm thời trang (trang phục, bộ sưu tập chuyên đề, trang sức, v.v...)</li> <li>- Có khả năng tiếp cận kiến thức, công nghệ mới, thiết bị hiện đại và độc lập nghiên cứu, phân tích, xử lý kết quả thực nghiệm áp dụng trong thiết kế mỹ thuật công nghiệp để thể hiện tác phẩm.</li> <li>- Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (tương đương TOEIC 450 đối với hệ đại học); Am hiểu Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li> </ul>
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ.</li> <li>- Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi hội thảo hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của nhà tuyển dụng.</li> <li>- Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác.</li> </ul>

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình đào tạo Đại học ngành Thiết kế công nghiệp chuyên ngành Thiết kế thời trang theo học chế tín chỉ năm 2017
V	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Mỹ thuật công nghiệp trong và ngoài nước. - Đủ trình độ học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan và học bậc sau đại học (Thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Mỹ thuật công nghiệp trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm việc và nghiên cứu khoa học ở Viện nghiên cứu, trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các doanh nghiệp, xí nghiệp hoạt động trong lĩnh vực may mặc hoặc viện nghiên cứu thời trang; văn phòng tạo mẫu, phòng kỹ thuật với nhiệm vụ thường xuyên là sáng tác, thiết kế mẫu hoặc nghiên cứu phát triển mẫu, phát triển cải tiến sản phẩm, và các cơ quan quản lý có liên quan đến ngành thiết kế công nghiệp và văn hoá nói chung. - <i>Đại học:</i> Giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong lĩnh vực mỹ thuật công nghiệp (cần thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2019

